TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 392~~/2018/QĐST-~~ HNGĐ	*V, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 576/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018:

Nguyên đơn: Anh **Lương Đức A -** Sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 5, khu B, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 5, Khu B, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Đức A và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu: Lương H, sinh ngày 09/7/2016 cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho anh A vì anh A tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh A và chị H xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản riêng:** Anh A và chị H xác định vợ chồng có nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, công sức đóng góp**: Anh A và chị H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm**: Anh Lương Đức A xin chịu cả 150.000đ *(Một*

trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Anh A đó nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0000389 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Trả lại cho Anh A 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh.
- UBND phường D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO THỊ ĐÀO